TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KIM BẢNG
TỈNH HÀ NAM

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 30/2023/HS-ST
Ngày 31-3-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KIM BẢNG, TỈNH HÀ NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Đức Thạo.

- Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đinh Tuấn Anh.

2. Bà Nguyễn Thị Khánh.

- Thư ký phiên toà: Bà Vũ Thị Thu Hiền – Thẩm tra viên Toà án nhân dân huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam tham gia phiên toà: Bà Đinh Thị An - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 25/2023/TLST-HS ngày 15 tháng 3 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 25/2023/QĐXXST-HS ngày 21 tháng 3 năm 2023 đối với bị cáo:

Trịnh Văn K, sinh năm 1992 tại tỉnh Hà Nam; nơi cư trú: Thôn V, xã T, huyện K, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 0/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trịnh Văn H và bà Đinh Thị L; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên toà.

- Người đại diện hợp pháp của bị cáo K: Bà Đinh Thị M, sinh năm 1956; nơi cư trú: Thôn V, xã T, huyện K, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Làm ruộng, là mẹ đẻ bị cáo; có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo K: Bà Phạm Thị N-Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Hà Nam; có mặt.

- Bị hại: Chị Đinh Thị L, sinh năm 1975; nơi cư trú: Thôn X, xã T, huyện K, tỉnh Hà Nam; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trịnh Văn K và gia đình nhà chị Đinh Thị L ở gần nhà nhau và K biết gia đình nhà chị L thường xuyên đi vắng, không có ai ở nhà trông coi tài sản nên nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. Khoảng 07 giờ ngày 08/9/2022, K mang theo 01 con dao kim loại (loại dao gọt hoa quả) mục đích để cậy phá cửa. Khi đi đến nhà chị L, K quan sát thấy gia đình chị L không có người ở nhà, cửa cổng không khóa nên K đến gần mở chốt cổng đi vào sân, khi đến khu vực cửa nhà K thấy cửa nhà đóng, có một ô nhỏ trên cánh cửa nên thò tay phải vào để mở then cài bên trong rồi mở cửa nhà ra. Sau đó K tới phòng ngủ của gian nhà thì thấy 01 tủ gỗ đặt sát tường (loại tủ 02 cánh màu sơn cánh gián), lúc này 2 cánh cửa tủ đóng và bị khóa. K lấy con dao chọc vào vùng khe tủ rồi dùng lực 02 tay tác động vào dao gạt lên, gạt xuống thì cửa tủ bị bật ra. Khi mở được cánh tủ bên phải (hướng cửa phòng đi vào) K nhìn thấy 01 ví giả da màu đen để trong túi chiếc áo khoác treo trong tủ, bên trong ví có 100USD, 01 CMND mang tên chị L. K cầm ví cất vào túi quần dài bên phải đang mặc sau đó K thấy chiếc cặp số màu đen để trong tủ liền cầm chiếc cặp đi ra phía cửa phòng thì thấy 01 chiếc điện thoại di động Iphone 5 màu trắng và 01 điện thoại di động Huawei Nova 3i màu xanh để trên bàn học trong phòng ngủ, K lấy 02 chiếc điện thoại cất vào túi quần và cầm cặp số đi ra sân, K dùng dao cậy phá khóa của chiếc cặp số, khi mở ra bên trong có chiếc túi nilon màu trắng đựng 03 hộp giấy bọc vải nhung hình trái tim: Hộp màu tím bên trong đựng 06 chiếc nhẫn màu vàng loại 9999, hộp màu đỏ bên trong đựng 03 đôi bông tai màu vàng, hộp màu xanh đựng 01 lắc tay màu vàng. Sau đó, K cầm túi nilon màu trắng đựng các hộp vàng và lấy chiếc ví, 02 điện thoại trong túi quần, con dao cất vào túi nilon đi bộ về nhà cất giấu dưới gầm giường chỗ K ngủ. Khoảng 11 giờ ngày 08/9/2022 chị L đi làm về phát hiện bị trộm cắp tài sản, ngày 13/9/2022 chị L đã đến Công an xã Thi Sơn để trình báo. Ngày 13/9/2022, sau khi tiếp nhận tin báo Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Kim Bảng đã triệu tập Trịnh Văn K đến trụ sở làm việc và K đã giao nộp toàn bộ số tài sản trên.

Vật chứng thu giữ:

- 05 chiếc nhẫn vàng 9999 loại 01 chỉ gồm: 02 chiếc nhẫn bên trong có chữ Đức Yến, 01 chiếc nhẫn bên trong có chữ Hoàng Hà; 01 chiếc nhẫn bên trong có chữ Duy Hiển; 01 nhẫn bên trong có chữ Hoàng Đúc.

- 01 chiếc nhẫn 9999 loại 02 chỉ bên trong có chữ Duy Hiển.

- 01 đôi bông tai màu vàng hình tròn gắn quả cầu bạc; 01 đôi bông tai màu

vàng gắn hình pha lê vàng; 01 đôi bông tai màu vàng khóa cài hình hoa.

- 01 chiếc lắc tay màu vàng.
- 01 chiếc ví giả da bên trong có 01 CMND, 01 tờ đô la Mỹ loại 100USD.
- 01 điện thoại di động Iphone 5, 01 điện thoại động Huawei.

Tiến hành khám nghiệm hiện trường: Cơ quan CSĐT Công an huyện Kim Bảng đã tiến hành thu giữ 01 cặp số màu đen bằng nhựa có vết cậy phá bên ngoài KT (0,5 x 0,4 x 0,1)m bên trong có một hộp catton màu ghi trên nền sân bể nước.

Khám xét chỗ ở của Trịnh Văn, kết quả: Thu giữ 01 dao kim loại (loại dao gọt hoa quả), KT (20x1,5)cm, đầu nhọn, chuôi dao bằng nhựa màu vàng.

Tại bản Kết luận giám định số 6162/KL-KTHS ngày 22/9/2022 của Viện khoa học hình sự Bộ Công an kết luận: 06 nhẫn bằng kim loại màu vàng chế tác kiểu tròn trơn gửi giám định có tổng khối lượng 26,25 gam đều là vàng (Au), hàm lượng trung bình Au: 99,9%; 01 đôi bông tai bằng kim loại màu vàng, được chế tác kiểu hình tròn, mỗi chiếc xỏ 01 khối cầu kim loại màu trắng gửi giám định có tổng khối lượng 0,73 gam đều là hợp kim của vàng (Au), bạc (Ag), đồng (Cu), kẽm (Zn), hàm lượng trung bình Au: 41,04%; Ag: 7,77%, khối cầu kim loại có màu trắng do được mạ Rhodi; 01 đôi bông tai bằng kim loại màu vàng, mỗi chiếc đều được gắn 03 viên vật liệu không màu gửi giám định có tổng khối lượng 1,33gam (tính cả vật liệu) đều là hợp kim của vàng (Au), bạc (Ag), đồng (Cu), kẽm (Zn), hàm lượng trung bình Au: 41,13%, Ag: 6,14%; 01 đôi bông tai bằng kim loại màu vàng, chế tác kiểu vòng tròn, treo hình quả trám, phần hình quả trám của đôi bông tai: 01 chiếc gắn 04 viên vật liệu không màu, một chiếc gắn 03 viên vật liệu không màu gửi giám định có tổng khối lượng 2,58 gam (tính cả vật liệu) đều là hợp kim của vàng (Au), bạc (Ag), đồng (Cu), kẽm (Zn), hàm lượng trung bình Au: 75,26%, Ag: 11,3%; 01 lắc tay bằng kim loại màu vàng được chế tác kiểu các đoạn mắt xích dẹt nối với 03 hình cầu nhỏ cách đều nhau gửi giám định có tổng khối lượng 3,05 gam đều là hợp kim của vàng (Au), bạc (Ag), đồng (Cu), kẽm (Zn), hàm lượng trung bình Au: 75,14%, Ag: 11,3%.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 45/KL-HĐĐGTS ngày 03/10/2022 của Hội đồng định giá huyện Kim Bảng kết luận: Theo giá thị trường hiện tại 06 chiếc nhẫn vàng kiểu tròn trơn có khối lượng 26,25cm, hàm lượng vàng trung bình Au 99,9% có giá trị 36.050.000 đồng; 01 đôi bông tai bằng kim loại màu vàng có tổng khối lượng 0,73gam, hàm lượng trung bình vàng 41,4% có giá trị là 700.000 đồng; 01 đôi bông tai bằng kim loại màu vàng có tổng khối lượng 1,33gam, hàm lượng trung bình vàng 41,13%; 01 đôi bông tai bằng kim loại màu vàng có tổng khối lượng 2,58gam, hàm lượng trung bình vàng 75,26% có

giá trị 2.940.000 đồng; 01 lắc tay bằng kim loại màu vàng, có tổng khối lượng 3,05 gam, hàm lượng trung bình vàng 75,14% có giá trị là 3.360.000 đồng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 5 cũ đã qua sử dụng có giá trị 100.000 đồng; 01 điện thoại di động Huawei Nova 3i cũ đã qua sử dụng có giá trị là 1.800.000 đồng; 01 tờ tiền 100USD có giá trị 2.370.000 đồng; 01 ví giả da có giá trị 0 đồng. Tổng giá trị tài sản là 47.720.000 đồng.

Tại bản Kết luận giám định pháp y tâm thần theo trưng cầu số 07/KLGĐ ngày 31/01/2023 của Viện Pháp y tâm thần trung ương kết luận: Trước, trong khi thực hiện hành vi phạm tội và tại thời điểm giám định bị can Trịnh Văn K bị bệnh Chậm phát triển tâm thần nhẹ. Theo phân loại bệnh Quốc tế lần thứ 10 năm 1992, bệnh có mẫu số F70. Tại các thời điểm trên bị can hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi.

Tại bản Cáo trạng số 31/CT-VKS-KB ngày 13/3/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam đã truy tố bị cáo Trịnh Văn K về tội "*Trộm cắp tài sản*" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Bảng vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm i, q, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo K từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù nhưng cho hưởng án treo, thử thách từ 03 đến 04 năm; miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo. Về trách nhiệm dân sự: Không đặt ra xem xét. Về vật chứng: Đề nghị tịch thu tiêu hủy 01 con dao loại dao gọt hoa quả.

Tại phiên tòa, bị cáo Trịnh Văn K khai nhận toàn bộ hành vi đã thực hiện của mình đúng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam đã truy tố và nhất trí với lời luận tội của Kiểm sát viên, bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt và cho được cải tạo ngoài xã hội.

Tại phiên tòa, Bà Phạm Thị N là người bào chữa cho bị cáo K có quan điểm: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bản thân bị bệnh nên bị hạn chế về khả năng nhậ thức và điều khiển hành vi. Từ đó áp dụng các điểm i, s, q khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo.

Tại phiên tòa, bà Đinh Thị M là người đại diện hợp pháp của bị cáo K có quan điểm: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận quan điểm của người bào chữa, giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo và người đại diện hợp pháp, người bào chữa đều không có ý kiến hoặc khiếu nại về các hành vi, quyết định đó. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Lời nhận tội của bị cáo Trịnh Văn K tại phiên toà hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại, người chứng kiến, biên bản thu giữ vật chứng và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án mà cơ quan điều tra đã thu thập.

Hội đồng xét xử thấy đã có đủ căn cứ để xác định: Khoảng 07 giờ 30 phút ngày 08/9/2022, tại nhà của chị Đinh Thị L ở thôn X, xã T, huyện K, tỉnh Hà Nam, lợi dụng sơ hở trong việc trông coi quản lý tài sản của gia đình chị L, bị cáo Trịnh Văn K đã lén lút trộm cắp 06 chiếc nhẫn vàng nhãn hiệu 9999; 03 đôi bông tai và 01 lắc tay vàng; 01 điện thoại di động Iphone 5; 01 điện thoại di động Huawei Nova 3i đều cũ đã qua sử dụng; 01 tờ 100 USD; 01 ví giả da của chị L. Tổng giá trị tài sản K đã chiếm đoạt có giá trị là 47.720.000 đồng.

Tính chất, mức độ tội phạm bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm quyền sở hữu tài sản được pháp luật bảo vệ, gây bất bình trong quần chúng nhân dân, gây tâm lí hoang mang cho người dân trong việc quản lí tài sản, làm mất trật tự an toàn xã hội tại địa phương.

Do vậy, hành vi của bị cáo đã phạm vào tội "*Trộm cắp tài sản*" được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[3.1] Về nhân thân: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, lần đầu phạm tội.

[3.2] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không phải chịu tình tiết nào.

[3.3] Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; là người có bệnh bị hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi; quá trình điều tra và tại phiên toà đều khai báo thành khẩn, vì vậy bị cáo được hưởng 03 tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm i, q, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[4] Về hình phạt:

[4.1] Hình phạt chính: Xét thấy bị cáo Trịnh Văn K có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, có nơi cư trú cụ thể, rõ ràng, được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ, do đó không cần thiết phải cách li ra khỏi đời sống xã hội, chỉ cần áp dụng hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo và giao cho chính quyền địa phương nơi cư trú giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách cũng đủ tác dụng giáo dục bị cáo.

[4.2] Hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo là người bị bệnh thuộc diện được hưởng trợ cấp xã hội, không có tài sản riêng, hoàn cảnh gia đình khó khăn, do đó miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Giai đoạn điều tra, Cơ quan điều tra đã thu hồi và trả lại toàn bộ tài sản, đồ vật bị mất cho chị Đinh Thị L, đến nay chị L không yêu cầu gì về bồi thường dân sự nên không đặt ra xem xét.

[6] Về xử lý vật chứng:

[6.1] Đối với 01 chiếc dao bằng kim loại là công cụ bị cáo sử dụng vào mục đích phạm tội, không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

[6.2] Quá trình điều tra xác định: 06 nhẫn vàng 999,9; 03 đôi bông tai; 01 lắc tay đều bằng vàng; 01 ví giả da; 01 CMND; 01 tờ 100USD; 01 điện thoại di động Iphone 5; 01 điện thoại động Huawei đã cũ và 01 cặp số màu đen đều là tài sản hợp pháp của chị Đinh Thị L. Cơ quan điều tra đã trả lại toàn bộ tài sản và đồ vật nêu trên cho chị L là có căn cứ, đúng pháp luật nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

[8] Về quyền kháng cáo: Bị cáo và người đại diện hợp pháp, người bào chữa, bị hại được thực hiện quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; các điểm i, q, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65; Điều 47 Bộ luật Hình sự. Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Toà án:

1. Về hình sự: Tuyên bố bị cáo Trịnh Văn K phạm tội "*Trộm cắp tài sản*". Xử phạt bị cáo Trịnh Văn K 02 (hai) năm tù, cho hưởng án treo; thời gian thử thách 04 (bốn) năm, kể từ ngày tuyên án 31/3/2023.

Giao bị cáo Trịnh Văn K cho Uỷ ban nhân dân xã T, huyện K, tỉnh Hà Nam giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về xử lý vật chứng: Tịch thu, tiêu hủy 01 chiếc dao kim loại, kích thước (1,5 x 20)cm, một đầu lưỡi dao sắc, đầu dao nhọn, chuôi dao bằng nhựa màu vàng, dài 10cm (theo Biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 13/3/2023 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam với Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam).

3. Về án phí: Buộc bị cáo Trịnh Văn K phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Báo cho bị cáo và người đại diện hợp pháp, người bào chữa biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND tỉnh Hà Nam;
- VKSND huyện Kim Bảng;
- Chi cục THADS huyện Kim Bảng;
- Công an huyện Kim Bảng;
- UBND xã T;
- Bị cáo và người đại diện hợp pháp;
- Người bào chữa;
- Bị hại;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Đức Thạo